

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- Ngày lập báo cáo: 31/07/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo 30/06/2013	Kỳ trước 30/06/2012	%/kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	525.896.106.628	30.164.330.990	1743,44%
1.1	Tiền gửi ngân hàng	525.896.106.628	30.164.330.990	1743,44%
	Tiền gửi không kì hạn	884.925.691	30.164.330.990	2,93%
	Tiền gửi có kì hạn	525.011.180.937	-	-
1.2	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	1.431.206.000	441.328.758.472	0,32%
	Trái phiếu Chính phủ	-	165.566.569.172	0,00%
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	1.431.206.000	275.762.189.300	0,52%
	Cổ phiếu niêm yết	1.431.206.000	270.643.689.300	0,53%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	5.118.500.000	-
	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	-	3.100.215.535	0,00%
	Cổ tức được nhận	-	300.861.000	0,00%
	Trái tức được nhận	-	2.799.354.535	0,00%
I. 4	Lãi được nhận	11.023.374.546	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	2.409.833.674	0,00%
	Phải thu bán cổ phiếu	-	2.409.833.674	0,00%
	Phải thu bán trái phiếu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	538.350.687.174	477.003.138.671	112,86%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo 30/06/2013	Kỳ trước 30/06/2012	%/kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	9.756.365.784	0,00%
	Phải trả mua cổ phiếu	-	9.756.365.784	0,00%
	Phải trả mua trái phiếu	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	1.275.698.941	1.606.558.837	79,41%
	Phải trả phí quản lý	896.680.721	777.415.840	115,34%
	Phải trả phí lưu ký, giám sát	36.763.910	31.874.049	115,34%
	Phải trả phí kiểm toán	-	-	-
	Phải trả thuế thu nhập cá nhân	7.169.446	7.163.884	100,08%
	Phải trả khác	335.084.864	790.105.064	42,41%
II. 3	TỔNG NỢ	1.275.698.941	11.362.924.621	11,23%
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	537.074.988.233	465.640.214.050	115,34%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	50.000.000	50.000.000	100,00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	10.741	9.313	115,33%



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Nguyễn Tuấn Thân An

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Bản niên năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
- Ngày lập báo cáo: 31/07/2013

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	97.444.824.911	97.444.824.911	10.904.808.127	10.904.808.127
1	Cổ tức được nhận	11	1.561.052.800	1.561.052.800	6.144.435.190	6.144.435.190
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	3.126.424.658	3.126.424.658	9.722.775.231	9.722.775.231
3	Lãi tiền gửi	13	11.378.872.582	11.378.872.582	1.086.394.945	1.086.394.945
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	81.378.474.871	81.378.474.871	(6.048.797.239)	(6.048.797.239)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	6.773.589.658	6.773.589.658	6.438.365.893	6.438.365.893
1	Phí Quản lý Quỹ	31	5.254.574.051	5.254.574.051	4.527.851.405	4.527.851.405
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	215.437.537	215.437.537	185.641.908	185.641.908
3	Chi phí họp, đại hội	33	620.730.000	620.730.000	929.016.000	929.016.000
4	Chi phí Kiểm toán	34	946.000	946.000	770.000	770.000
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí in báo cáo thường niên		217.800.000	217.800.000	377.520.000	377.520.000
7	Phí và chi phí khác	38	464.102.070	464.102.070	417.566.580	417.566.580
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	90.671.235.253	90.671.235.253	4.466.442.234	4.466.442.234
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	38.842.659.997	38.842.659.997	80.768.131.699	80.768.131.699
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	38.842.659.997	38.842.659.997	80.768.131.699	80.768.131.699
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	65.733.157.285	65.733.157.285	16.822.450.572	16.822.450.572
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	65.733.157.285	65.733.157.285	16.822.450.572	16.822.450.572
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(26.890.497.288)	(26.890.497.288)	63.945.681.127	63.945.681.127



Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

Lê Thị Thúy Phượng

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng
Giao dịch Quản lý Quỹ

Giám đốc



PHAN TRINH TRUC

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 31/07/2013

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2013	Kỳ trước 6 tháng đầu năm 2012	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	16.066.350.040	16.953.605.366	16.066.350.040
1	Cổ tức, trái tức được nhận	4.687.477.458	15.867.210.421	4.687.477.458
	<i>Cổ tức được nhận</i>	1.561.052.800	6.144.435.190	1.561.052.800
	<i>Trái tức được nhận</i>	3.126.424.658	9.722.775.231	3.126.424.658
2	Lãi được nhận	11.378.872.582	1.086.394.945	11.378.872.582
3	Các khoản thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	6.773.589.658	6.438.365.893	6.773.589.658
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	5.254.574.051	4.527.851.405	5.254.574.051
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	215.437.537	185.641.908	215.437.537
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)	300.462.283	196.686.600	300.462.283
	<i>Chi phí dịch vụ nhà đầu tư</i>	300.462.283	196.686.600	300.462.283
4	Chi phí Kiểm toán	946.000	770.000	946.000
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	84.000.000	84.000.000	84.000.000
	<i>Thù lao trả cho ban đại diện quỹ</i>	84.000.000	84.000.000	84.000.000
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	838.530.000	1.306.536.000	838.530.000
	<i>Chi phí họp, đại hội</i>	620.730.000	929.016.000	620.730.000
	<i>Phí in báo cáo thường niên</i>	217.800.000	377.520.000	217.800.000
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-	-
8	Các loại phí khác	79.639.787	136.879.980	79.639.787
	<i>Phí chuyển tiền</i>	15.780.625	2.284.838	15.780.625
	<i>Phí lưu ký tại VSD trả cho ngân hàng lưu ký</i>	22.711.862	25.115.142	22.711.862
	<i>Phí khác</i>	41.147.300	109.480.000	41.147.300
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	9.292.760.382	10.515.239.473	9.292.760.382
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	54.487.977.583	57.896.883.888	54.487.977.583
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	81.378.474.871	(6.048.797.239)	81.378.474.871
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(26.890.497.288)	63.945.681.127	(26.890.497.288)
	<i>Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)</i>	63.780.737.965	68.412.123.361	63.780.737.965
V	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	473.294.250.268	397.228.090.689	473.294.250.268
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	63.780.737.965	68.412.123.361	63.780.737.965
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	63.780.737.965	68.412.123.361	63.780.737.965
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-	-
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	537.074.988.233	465.640.214.050	537.074.988.233

Ngân hàng Giám sát

Giám đốc Công ty Quản lý Quố

Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Giám đốc Công ty Quản lý
TRÁCH NHIỆM ĐUỔI HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
EASTSPRING
INVESTMENTS
Nguyễn Thanh Thiên An
TP. HỒ CHÍ MINH

Mẫu số B06 - QĐT
Ban hành theo QĐ số 63/ 2005/QĐ-BTC
ngày 14 /9 /2005 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Bán niên năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 11/07/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2013	Kỳ trước 6 tháng đầu năm 2012
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	473.294.250.268	397.228.090.689
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	63.780.737.965	68.412.123.361
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	63.780.737.965	68.412.123.361
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	537.074.988.233	465.640.214.050
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	10.741	9.313



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Tuấn Thân An